

Bản án số: 454/2023/HS-PT

Ngày: 30/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phong;

Thẩm phán: Ông Mai Văn Quang, ông Hoàng Văn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tường Thị Huyền, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Ánh Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 30/5/2023, tại Trụ sở Tòa án Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 223/2023/TLPT-HS ngày 09/3/2023; Do có kháng cáo của các bị cáo Hoàng Tuấn A, Chữ Văn V, Nguyễn Thị Phạm T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 105/2022/HSST ngày 08/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đông X, Thành phố Hà Nội.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Hoàng Tuấn A, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Thôn Lê X, xã Mai L, huyện Đông X, Thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học phổ thông: 11/12; Nghề nghiệp: Nguyên Phó Công an xã Mai L; Con ông Hoàng Văn M và con bà Lưu Thị N; Vợ: Đỗ Thị Hồng V, sinh năm 1974; Bị cáo có 02 con, sinh năm 1994 và năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

2. Chữ Văn V, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Thôn Lộc H, xã Mai L, huyện Đông X, Thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã có quyết định đình chỉ sinh hoạt Đảng, Học phổ thông: 12/12; Nghề nghiệp, chức vụ: Công an viên bán chuyên trách xã Mai L kiêm Phó trưởng thôn Lộc H, xã Mai L nhiệm kỳ 2020-2022; Con ông Chữ Trọng C và con bà Ngô Thị Th; Vợ: Nguyễn Thị V, sinh năm 1989; Bị cáo có 02 con sinh năm 2011 và sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

3. Nguyễn Thị Phạm T (tên gọi khác: X), sinh năm 1986; Hộ khẩu thường trú: Số 2, hẻm 218/27/8, đường Lạc Q, phường B, quận Tây H, Thành phố Hà

Nội; Nơi ở: Đội 1, xã Nghĩa P, huyện Nghĩa H, tỉnh Đ; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học phổ thông: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn T và con bà Phạm Thị S; Chồng: Nguyễn Xuân Tr, sinh năm 1988; Bị cáo có 03 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2016, Nguyễn Thị Phạm T thấy có nhiều người có nhu cầu làm hộ chiếu phổ thông đề xuất cảnh nên đã tìm gặp Chữ Văn V - Công an viên bán chuyên trách xã Mai L, huyện Đông X, Thành phố Hà Nội và Hoàng Tuấn A - Nguyên là Phó trưởng Công an bán chuyên trách xã Mai L, huyện Đông X, Thành phố Hà Nội thỏa thuận: T tiếp cận người có nhu cầu làm Sổ tạm trú nhưng không thực tế sinh sống tại xã Mai L, huyện Đông X, Thành phố Hà Nội, lấy thông tin cá nhân của những người này và thu tiền. Sau khi có thông tin cá nhân, T đưa V để điền vào sổ tạm trú. Sau đó V đưa cho Tuấn A ký và trả lại Sổ tạm trú cho T để T trả lại cho người làm.

Khoảng 13h20' ngày 24/3/2017, tại trước cửa trụ sở Phòng Quản lý hành chính và Phòng Quản lý xuất nhập cảnh - Công an Thành phố Hà Nội, địa chỉ: Số 44 Phạm Ngọc Thạch, phường Phương Liên, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, ông Nguyễn Khánh P mời chào anh Bùi Thế A (Là phóng viên Báo người đưa tin) làm sổ tạm trú tại Thành phố Hà Nội với giá 2.000.000 đồng. Anh Thế A đồng ý. Đến ngày 27/3/2017 tại số 44 Phạm Ngọc Thạch, phường Phương Liên, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, anh Thế A đưa cho ông P 01 bản phô tô chứng minh nhân dân, ảnh và một tờ giấy ghi các thông tin của anh Thế A cùng 1.000.000 đồng tiền đặt cọc. Ông Nguyễn Khánh P thông qua anh Dương Văn H để làm sổ tạm trú cho anh Thế A. Anh P chuyển tiền, giấy tờ của anh Thế A cho anh H, sau đó anh H chuyển cho Nguyễn Thị Phạm T để làm sổ tạm trú cho anh Thế A. T lấy 01 quyển sổ tạm trú số 240357297 chưa ghi nội dung tạm trú bên trong (Đã có chữ ký của Hoàng Tuấn A - Chức danh Phó trưởng Công an xã và dấu đỏ xác nhận của Công an xã Mai L, huyện Đông X, Thành phố Hà Nội) điền các thông tin của anh Thế A và nơi tạm trú tại thôn Lộc H, xã Mai L, huyện Đông X, Thành phố Hà Nội vào sổ rồi đưa lại cho anh H. Anh H đưa sổ tạm trú cho ông P để ông P đưa cho anh Thế A, đồng thời nhận nốt 1.000.000 đồng. Ông P nhận 2.000.000 đồng của anh Thế A và tự giữ lại 300.000 đồng, đưa cho anh H 1.700.000 đồng. Anh H tự giữ lại 400.000 đồng và đưa cho T 1.300.000 đồng. Sau đó, T chuyển

hồ sơ của anh Thế A cho Chủ Văn V để hoàn thiện các thủ tục làm sổ tạm trú theo quy định cùng 800.000 đồng, T giữ lại 500.000 đồng. V làm thủ tục đề xuất với Hoàng Tuấn A ký duyệt hồ sơ tạm trú cho anh Thế A tạm trú tại thôn Lộc H, xã Mai L, huyện Đông X, Thành phố Hà Nội rồi giữ lại 500.000 đồng và đưa cho Tuấn A 300.000 đồng.

Khoảng đầu tháng 4 năm 2017, chị Nguyễn Thị Q có nhu cầu xin cấp hộ chiếu, nhưng bản thân không có Sổ tạm trú tại Thành phố Hà Nội, chị Q đã tìm hiểu thông tin làm dịch vụ sổ tạm trú trên mạng internet. Chị Q liên lạc đến số điện thoại 0963734357 gặp Nguyễn Thị Phạm T để nhờ làm sổ tạm trú và thỏa thuận chi phí để làm sổ tạm trú là 1.500.000 đồng. Đến ngày 03/4/2017, chị Q và T hẹn gặp nhau ở quán cafe (Không rõ địa chỉ) gần trụ sở Phòng Quản lý xuất nhập cảnh - Công an Thành phố Hà Nội. Tại đây, chị Q cung cấp ảnh, chứng minh thư cho T, T đưa 01 Hợp đồng thuê nhà tại thôn Phúc T, xã Mai L, huyện Đông X, Thành phố Hà Nội yêu cầu chị Q ký vào bên thuê nhà, sau đó T viết các nội dung thông tin cá nhân của chị Q vào sổ tạm trú số 240356821 và đưa sổ tạm trú này cho chị Q cầm. Chị Q đưa trước cho T 1.200.000 đồng, khi nào ra hộ chiếu đưa nốt 300.000 đồng. T đồng ý, việc giao dịch giữa hai bên không viết giấy tờ biên nhận, không ai chứng kiến. Sau đó chị Q mang sổ tạm trú trên đến Phòng Quản lý xuất nhập cảnh - Công an Thành phố Hà Nội để làm thủ tục được cấp hộ chiếu thì bị phát hiện. Từ đó đến nay chị Q chưa gặp T lần nào khác.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra phối hợp với đội Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an huyện Đông X tiến hành kiểm tra sổ sách theo dõi, phát hiện từ ngày 01/01/2016 đến 31/5/2017, Công an xã Mai L đã nhận 220 quyển sổ tạm trú của đội Cảnh sát Quản lý hành chính, đã sử dụng hết 200 quyển sổ tạm trú (Trong đó có 13 hồ sơ tạm trú, công dân không thực tế sinh sống tại địa phương nhưng vẫn được cấp sổ tạm trú do Hoàng Tuấn A ký), còn 20 sổ tạm trú chưa sử dụng. Đồng thời đã xác minh và tạm giữ được 07 sổ tạm trú gốc ghi nội dung tạm trú gồm:

- Bùi Thế A (sinh năm 1991; HKTT: Huyện T, tỉnh N), nơi tạm trú: Thôn Lộc H, xã Mai L, huyện Đông X, Thành phố Hà Nội, số sổ: 240357297, cấp ngày 15/02/2017.

- Mạc Công D (sinh năm 1989; HKTT: Khối 11 phường B, Thành phố V, tỉnh A), nơi tạm trú: Thôn D, xã Mai L, huyện Đông X, Thành phố Hà Nội, số sổ: 240356810, cấp ngày 17/02/2017.

- Phạm Ngọc L (sinh năm 1986; HKTT: Tiểu khu 1, xã C, huyện M, tỉnh S), nơi tạm trú: Thôn Mai H, xã Mai L, huyện Đông X, Thành phố Hà Nội, số sổ: 240356805, cấp ngày 20/02/2017.

- Vũ Ngọc H (sinh năm 1996; HKTT: Xóm 1, thôn N, xã B, huyện T, tỉnh T), nơi tạm trú: Thôn Ng, xã Mai L, huyện Đông X, Thành phố Hà Nội, số sổ: 240357287, cấp ngày 20/02/2017.

- Nguyễn Thị Q (sinh năm 1995; HKTT: Thôn C, xã N, huyện H, tỉnh N), nơi tạm trú: Thôn P, xã Mai L, huyện Đông X, Thành phố Hà Nội, số sổ: 240356821, cấp ngày 28/02/2017.

- Nguyễn Thị L (sinh năm 1962; HKTT: Thôn N, xã Đ, huyện K, tỉnh H), nơi tạm trú: Thôn Thái Bình, xã Mai L, huyện Đông X, Thành phố Hà Nội, số sổ: 240357299, cấp ngày 28/02/2017.

- Bùi Thị S (sinh năm 1983; HKTT: Thôn H, huyện S, tỉnh T), nơi tạm trú: Thôn D, xã Mai L, huyện Đông X, Thành phố Hà Nội; số sổ: 240357277, cấp ngày 01/3/2017.

Còn lại 06 hồ sơ tạm trú không thu giữ được sổ tạm trú gốc gồm:

- Bùi Thị Tr (sinh năm 1993; HKTT: Thị xã M, tỉnh N), tạm trú tại thôn Ng, xã Mai L, huyện Đông X, Thành phố Hà Nội.

- Lê Minh T (sinh năm 1982; HKTT: Thị trấn V, huyện V, tỉnh H), tạm trú tại thôn Ng, xã Mai L, huyện Đông X, Thành phố Hà Nội.

- Nguyễn Thị Thu B (sinh năm 1992; HKTT: Số 104, phường Đ, thành phố T, tỉnh T), tạm trú tại thôn D, xã Mai L, huyện Đông X, Thành phố Hà Nội.

- Đào Ánh Ng (sinh năm 1988; HKTT: xã Tiên Sơn, huyện Đ, tỉnh P), tạm trú tại thôn D, xã Mai L, huyện Đông X, Thành phố Hà Nội.

- Lê Thị X (sinh năm 1989; HKTT: Thị trấn D, huyện D, tỉnh N), tạm trú tại thôn Mai H, xã Mai L, huyện Đông X, Thành phố Hà Nội.

- Bùi Thị O (sinh năm 1986; HKTT: Khu 1, thị trấn C, huyện L, tỉnh H), tạm trú tại thôn Ng, xã Mai L, huyện Đông X, Thành phố Hà Nội.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ:

- Cửa anh Bùi Thế A gồm: 01 USB màu đỏ, dung lượng 08GB chứa nội dung hình ảnh thể hiện các đối tượng lôi kéo anh Thế A làm sổ tạm trú và 01 sổ tạm trú gốc số 240357297.

- Cửa chị Nguyễn Thị Q: 01 sổ tạm trú gốc số 240356821.

- Cửa anh Phạm Ngọc L: 01 sổ tạm trú gốc số 240356805.

- Cửa chị Bùi Thị S: 01 sổ tạm trú gốc số 240357277 và 01 Phiếu thu đề ngày 13/3/2017 nội dung thanh toán cọc phí tư vấn làm kt3.

- Cửa anh Vũ Ngọc H: 01 sổ tạm trú gốc số 240357287.

- Cửa bà Nguyễn Thị L: 01 sổ tạm trú số 240357299.

- Cửa anh Mạc Công D: 01 sổ tạm trú số 240356810.

- Cửa Hoàng Tuấn A: 04 sổ tạm trú (trong đó sổ số 240357288 trắng; 03 sổ số 240356812; 240356813 và 240356817 đều chưa ghi nội dung, có chữ ký và

đóng dấu đỏ chức danh tên bị cáo Hoàng Tuấn A phó trưởng công an xã Mai L) và số tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 9.000.000 đồng.

- Cửa bà Nguyễn Thị Thanh Ng (Phó đội trưởng đội Cảnh sát Quản lý hành chính): 01 sổ tạm trú số 240384000 (chưa ghi nội dung) và 01 bộ hồ sơ gốc đề xuất cấp sổ tạm trú cho chị Nguyễn Thị Q.

- Cửa Chữ Văn V: Số tiền 12.000.000 đồng.

- Cửa Nguyễn Thị Phạm T: Số tiền 11.100.000 đồng.

- Cửa anh Nguyễn Xuân Tr: 01 điện thoại Blackberry, màu đen, số sim 0983754645 và 01 điện thoại Blackberry, màu đen, số sim 0963698653.

- Cửa anh Dương Văn H: 01 điện thoại nokia 1280, màu đen, số sim 0982891155 và số tiền 300.000 đồng.

- Cửa ông Nguyễn Khánh P: 01 điện thoại nokia lumia 630, màu xanh đen, số IMEI1: 354227060121440; IMEI2: 354227060121457, số sim1: 0975118010, số sim2: 01299068010 và số tiền 700.000 đồng.

- Cửa bà Nguyễn Thị B: 01 điện thoại nokia 105, màu xanh - đen, số sim 0914859792; 01 điện thoại nokia 105, màu đen, số sim 0944859792 và 01 máy tính bảng Galaxy Tab A6, màu trắng, màn hình cảm ứng, số sim 01223171429 và số tiền 600.000 đồng.

- Cửa ông Tạ Minh Y: 01 điện thoại nokia C2, màu đen, số sim 0988765508 và 01 điện thoại VEGA màu trắng, màn hình cảm ứng bị vỡ, IMEI: 355341051279239.

- Cửa anh Dương Phi L: 01 điện thoại nokia 1280, màu xám, số sim 0963066320.

- Cửa ông Lê Thanh C: 01 điện thoại nokia C2-01, màu xám, số sim 0987591851.

Tại bản Kết luận giám định ngày 12/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội kết luận:

“...1/ Hình dấu tròn “Công an xã Mai L- Công an huyện Đông X” trên 04 sổ tạm trú: 240357287 (A1); 240357297 (A2); 240356805 (A3) và 240357277 (A4) và 02 sổ tạm trú số: 240356812 (A5), 240356813 (A6) (chưa ghi nội dung) với hình dấu tròn “Công an xã Mai L- Công an huyện Đông X” trên bản thu mẫu dấu của Công an xã Mai L đề ngày 06/5/2017 (ký hiệu M1) là do cùng một dấu đóng ra.

2/ Chữ ký đóng tên Hoàng Tuấn A trên 06 sổ tạm trú (ký hiệu từ A1-A6) và sổ tạm trú 240356817, chưa ghi nội dung (ký hiệu A7) với chữ ký đứng tên Hoàng Tuấn A trên bản thu mẫu chữ ký anh Hoàng Tuấn A đề ngày 06/5/2017 (ký hiệu M2) là chữ do cùng một người ký ra.”

- Tại bản Kết luận giám định ngày 02/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP. Hà Nội kết luận: “... Chữ viết phần nội dung trong các sổ tạm trú số 240356821, 240357297, 240356805, 240357277 và sổ số 240357287 với chữ viết trong các bản kiểm điểm của Nguyễn Thị Phạm T là chữ do cùng một người viết ra.”

Ngày 28/9/2021, Cơ quan điều tra đã Quyết định trưng cầu giám định Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an Thành phố Hà Nội đối với chữ viết của Nguyễn Thị Phạm T, con dấu, chữ ký của Hoàng Tuấn A trong 02 sổ tạm trú số 240357299 tên Nguyễn Thị L và số 240356810 tên Mạc Công D, chữ viết của anh Đoàn Mạnh Đ và Chữ Văn V trong 12 phiếu đề xuất hồ sơ đăng ký tạm trú. Tại bản Kết luận giám định số 8709/PC09 (Đ3) đề ngày 12/12/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an Thành phố Hà Nội đối với việc giám định: Hình dấu, chữ viết, chữ ký trong vụ án theo quyết định trên kết luận:

“...1. Hình dấu tròn có nội dung “CÔNG AN HUYỆN ĐÔNG X – T.P HÀ NỘI CÔNG AN XÃ MAIL” trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu A1, A2) với hình dấu tròn có nội dung “CÔNG AN HUYỆN ĐÔNG X – T.P HÀ NỘI CÔNG AN XÃ MAIL” trên mẫu so sánh (Ký hiệu M1) do cùng một con dấu đóng ra.

2. Chữ ký đứng tên Hoàng Tuấn A trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu A1, A2) với chữ ký đứng tên Hoàng Tuấn A trên mẫu so sánh (Ký hiệu M2) là do cùng một người ký ra.

3. Hình dấu chức danh có nội dung “PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN Hoàng Tuấn A” trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu A1, A2) với hình dấu chức danh có nội dung “PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN Hoàng Tuấn A” trên mẫu so sánh (Ký hiệu M3) do cùng một con dấu đóng ra.

4. Chữ viết phần nội dung trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu A1, A2) với chữ viết đứng tên Nguyễn Thị Phạm T trên các mẫu so sánh (Ký hiệu M4, M5) là chữ do cùng một người viết ra.

5. Chữ viết phần nội dung trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A3); Chữ ký viết dạng tên “Đ”, chữ viết dòng họ tên Đoàn Mạnh Đ dưới chữ ký trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A3) với chữ viết đứng tên Đoàn Mạnh Đ trên các mẫu so sánh (Ký hiệu M6 đến M9) không phải là chữ do cùng một người viết ra.

6. Chữ viết phần nội dung trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A4 đến A14) với chữ viết đứng tên Chữ Văn V trên các mẫu so sánh (Ký hiệu M10 đến M14) là chữ do cùng một người viết ra.”

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Tuấn A, Chữ Văn V và Nguyễn Thị Phạm T khai chỉ nhớ cấp khoảng 20 bộ hồ sơ tạm trú công dân không thực tế sinh sống tại địa phương. Tài liệu Cơ quan cảnh sát điều tra thu thập được xác định Tuấn A, V và T chỉ cấp 13 hồ sơ tạm trú công dân không thực tế sinh sống tại địa phương.

Đối với số hồ sơ còn lại, Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ được sổ gốc để xác định nên tách rút tài liệu làm rõ xử lý sau.

* Các lần bị cáo Nguyễn Thị Phạm T nhận tiền bán sổ tạm trú cụ thể:

- Anh Bùi Thế A đưa cho ông Nguyễn Khánh P 2.000.000 đồng, ông P tự giữ lại 300.000 đồng, đưa cho anh H 1.700.000 đồng. Anh H tự giữ lại 400.000 đồng và đưa cho T 1.300.000 đồng.

- Chị Nguyễn Thị Q đưa cho T 1.200.000 đồng.

- Anh Phạm Ngọc L đưa cho T 1.500.000 đồng (chuyển khoản bằng internet banking).

- Bà Nguyễn Thị L đưa cho T 1.800.000 đồng.

- Anh Vũ Ngọc H đưa cho T 1.500.000 đồng.

- Chị Bùi Thị S đưa cho T 1.500.000 đồng.

- Anh Mạc Công D đưa cho T 1.600.000 đồng.

- Chị Nguyễn Thị Thu B đưa cho T 2.000.000 đồng.

Các hồ sơ tạm trú còn lại T thu của khách từ 800.000 đồng đến 1.500.000 đồng.

- Bà Nguyễn Thị B đưa 02 sổ tạm trú cho hai người phụ nữ lạ để nhận tổng số 3.200.000 đồng, sau đó chuyển cho T tổng số 2.800.000 đồng (Hưởng lợi 400.000 đồng) từ đầu tháng 11 năm 2016.

Đối với Lê Thanh C, Dương Phi L, Tạ Minh Y, Nguyễn Thị B, Nguyễn Khánh P và Dương Văn H có hành vi môi giới lấy nhanh hộ chiếu liên quan đến sổ tạm trú, ngày 22/5/2017 Phòng Cảnh sát hình sự - Công an Thành phố Hà Nội đã quyết định xử lý hành chính đối với số đối tượng “cò môi” hoạt động trước cửa trụ sở Phòng Quản lý hành chính, phòng Quản lý xuất nhập cảnh- Công an Thành phố Hà Nội đều về hành vi Gây mất trật tự công cộng, quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ, phạt mỗi đối tượng 300.000 đồng (Tất cả đều đã nộp phạt).

Đối với trường hợp anh Vũ Xuân K (Là lái xe ôm) do Chủ Văn V trả công xe ôm nhờ mang các sổ tạm trú mà Hoàng Tuấn A đã ký, đóng dấu đỏ đưa cho Nguyễn Thị Phạm T vào năm 2017: Anh K không biết tài liệu gì bên trong nên không đề cập xử lý.

Đối với các anh Nguyễn Anh T, anh Nguyễn Tiến M, ông Đặng Đình Kh, ông Bùi Văn Th, anh Nguyễn Tiến T, anh Hoàng Thế M, anh Đoàn Mạnh Đ đều là Công an viên xã Mai L được Chủ Văn V nhờ viết vào Phiếu đề xuất hồ sơ tạm trú công dân không thực tế sinh sống tại địa phương trong năm 2017, không được V bàn bạc và không được hưởng lợi gì nên không đề cập xử lý.

Đối với anh Nguyễn Xuân Tr (Là chồng T) được T nhờ chở đến gặp V tại xã Mai L, huyện Đông X, không biết T và V nói chuyện về việc cấp sổ tạm trú trái quy định và không được bàn bạc hay hưởng lợi gì nên không đề cập xử lý.

Đối với ông Trần Thế G - Nguyên Trưởng công an bán chuyên trách xã Mai L trong khoảng đầu năm 2016 không thừa nhận đã nhận của V 1.800.000 đồng đối với các bộ hồ sơ tạm trú ký sai quy định như V khai. Ngoài lời khai của V không có tài liệu khác chứng minh ông G nhận tiền nên không đề cập xử lý.

Đối với số tiền 9.000.000 đồng tạm giữ của Hoàng Tuấn A; 12.000.000 đồng tạm giữ của Chữ Văn V và số tiền 11.100.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Thị Phạm T; 300.000 đồng tạm giữ của anh Dương Văn H; 700.000 đồng tạm giữ của ông Nguyễn Khánh P và 600.000 đồng tạm giữ của bà Nguyễn Thị B là số tiền các đối tượng hưởng lợi từ hành vi trái pháp luật; Đối với 01 điện thoại Blackberry, màu đen, số sim 0983754645 và 01 điện thoại Blackberry, màu đen, số sim 0963698653 tạm giữ của anh Nguyễn Xuân Tr; 01 điện thoại nokia 1280, màu đen, số sim 0982891155 tạm giữ của anh Dương Văn H; 01 điện thoại Nokia Lumia 630, màu xanh đen, số IMEI1: 354227060121440; IMEI2: 354227060121457, số sim1: 0975118010, số sim2: 01299068010 tạm giữ của ông Nguyễn Khánh P; 01 điện thoại nokia 105, màu xanh-đen, số sim 0914859792; 01 điện thoại nokia 105, màu đen, số sim 0944859792 và 01 máy tính bảng Galaxy Tab A6, màu trắng, số sim 01223171429 tạm giữ của bà Nguyễn Thị B; 01 điện thoại nokia C2, màu đen, số sim 0988765508 và 01 điện thoại VEGA màu trắng, IMEI: 355341051279239 tạm giữ của anh Tạ Minh Y; 01 điện thoại nokia C2-01, màu xám, số sim 0987591851 tạm giữ của ông Lê Thanh C liên quan đến vụ án, chuyển Tòa án nhân dân huyện Đông X giải quyết theo thẩm quyền.

Về phần dân sự: Một số người đưa tiền cho T để làm sổ tạm trú đề nghị được trả lại số tiền đã đưa. Ngoài ra, không ai có yêu cầu gì về dân sự.

Cáo trạng số 91/CT-VKSĐA ngày 31/5/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông X quyết định truy tố các bị cáo: Hoàng Tuấn A, Chữ Văn V và Nguyễn Thị Phạm T về tội: Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 356 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 105/2022/HSST ngày 08/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đông X, Thành phố Hà Nội quyết định:

Tuyên bố các bị cáo: Hoàng Tuấn A, Chữ Văn V, Nguyễn Thị Phạm T phạm tội Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 356; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt:

- + Hoàng Tuấn A 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.
- + Chữ Văn V 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Nguyễn Thị Phạm T 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.
Ngoài ra Bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13 và 14/7/2022 các bị cáo Hoàng Tuấn A, Chủ Văn V và Nguyễn Thị Phạm T kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày:

- Bị cáo Hoàng Tuấn A trình bày: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính; bị cáo có mẹ đẻ là người có công với Cách mạng; bị cáo có nhiều đóng góp trong thời gian công tác tại địa phương; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo Chủ Văn V trình bày: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính; bị cáo có bố đẻ là người có công với Cách mạng; có nhiều đóng góp trong thời gian công tác tại địa phương đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

- Bị cáo Nguyễn Thị Phạm T trình bày: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính; có bố đẻ là người có công với Cách mạng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Các bị cáo nộp đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, nên đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận giải quyết yêu cầu kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

- Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Đối với bị cáo Hoàng Tuấn A: Hình phạt cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là phù hợp nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

- Đối với bị cáo Chủ Văn V và Nguyễn Thị Phạm T: Các bị cáo phạm tội với vai trò giúp sức, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, đã tự nguyện nộp số tiền hưởng lợi, do vậy chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho hưởng án treo.

Các bị cáo không tham gia tranh luận; bị cáo Chủ Văn V và Nguyễn Thị Phạm T xin được hưởng án treo; bị cáo Hoàng Tuấn A xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm về trình tự, thủ tục và thẩm quyền đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung: Căn cứ lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận:

Từ ngày 15/6/2016, bị cáo Hoàng Tuấn A được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó trưởng Công an xã Mai L, huyện Đông X, Thành phố Hà Nội, được phân công phụ trách công việc quản lý hành chính, trong đó có hoạt động cấp Sổ tạm trú. Bị cáo Chữ Văn V là công an viên bán chuyên trách xã Mai L từ ngày 18/7/2012. Bị cáo Nguyễn Thị Phạm T là đối tượng “cò mồi” làm sổ tạm trú hoạt động trước cửa Phòng Quản lý hành chính, phòng Quản lý xuất nhập Cảnh- Công an Thành phố Hà Nội. Trong thời gian từ 15/6/2016 đến 31/5/2017, Hoàng Tuấn A, Chữ Văn V đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao, cấu kết, bàn bạc với Nguyễn Thị Phạm T (là người môi giới và tiếp nhận hồ sơ của công dân) để cố ý làm trái quy định của nhà nước về việc đăng ký tạm trú tạm vắng, cấp 13 Sổ tạm trú có nội dung tạm trú tại xã Mai L, huyện Đông X, Thành phố Hà Nội cho các đối tượng không thực tế sinh sống tại địa phương để làm thủ tục cấp Hộ chiếu và thu lời. Tổng số tiền các bị cáo hưởng lợi là 13.100.000 đồng.

Với hành vi trên, cấp sơ thẩm đã xử các bị cáo về tội “ Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 356 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Về hình phạt: Khi quyết định hình phạt Tòa cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân, vai trò đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo Hoàng Tuấn A 18 tháng tù, bị cáo Chữ Văn V 15 tháng tù, bị cáo Nguyễn Thị Phạm T 15 tháng tù là có phần nghiêm khắc.

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã nộp lại số tiền thu lời bất chính; gia đình các bị cáo có công với Cách mạng; bị cáo Tuấn A và Chữ Văn V có nhiều đóng góp trong thời gian công tác tại địa phương. Bị cáo Hoàng Tuấn A phạm tội với vai trò chính; bị cáo đã được đào tạo, hiểu biết nhất định về nghiệp vụ Công an nhưng thiếu gương mẫu, sử dụng chức vụ, quyền hạn được giao làm điều kiện để vi phạm pháp luật nên không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo mà chỉ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Đối với các bị cáo Chữ Văn V và Nguyễn Thị

Phạm T phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức, nhận thức pháp luật hạn chế; xét thấy các bị cáo V và T có khả năng tự cải tạo và việc cho 02 bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của 02 bị cáo, xử cho 02 bị cáo được hưởng án treo vẫn đảm bảo giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự:

I. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng Tuấn A, Chử Văn V, Nguyễn Thị Phạm T.

II. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 105/2022/HSST ngày 08/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đông X, Thành phố Hà Nội.

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Tuấn A, Chử Văn V, Nguyễn Thị Phạm T (tức X) phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 356; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo:

Hoàng Tuấn A 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 356; Điều 65; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo:

Chử Văn V 15 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Nguyễn Thị Phạm T 15 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Chử Văn V và bị cáo Nguyễn Thị Phạm T cho Ủy ban nhân dân xã, phường nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp với hình phạt của Bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Hoàng Tuấn A, Chữ Văn V, Nguyễn Thị Phạm T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

III. Các quyết định của bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS TP Hà Nội;
- Tòa án và VKS huyện Đông X;
- Chi cục THA huyện Đông X;
- Công an huyện Đông X;
- UBND xã, phường nơi các bị cáo cư trú;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đăng Phong